TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 467/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11- 2019
V/v tranh chấp ly hôn,
tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH,TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Thành

2/ Ông Phan Hữu Trí

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Anh Đào là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành th*am gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Tú- Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: Chị Phan Thị Huỳnh N, sinh năm: 1992 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 8, ấp Mỹ Th, xã Mỹ Hòa H , Thành phố L, An Giang.

2.*Bị đơn*: Anh Đào Văn H , sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai cùng ngày 6/8/2019, biên bản hòa giải ngày 6/8/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phan Thị Huỳnh N trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Văn H kết hôn với nhau vào năm 2014, hôn nhân do quen biết, tự nguyện sống chung như vợ chồng, không có tổ chức

đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn A, huyện C, An Giang. Sinh được 01 con gái. Sau khi kết hôn chị và anh H lên tỉnh Bình Dương làm công nhân sinh sống. Vợ chồng anh chị sống êm ấm được khoảng 4 năm, thì phát sinh mâu thuẫn do anh H có người phụ nữ khác, chị bắt gặp và anh thừa nhận với chị, từ đó chị không còn tin tưởng anh H nữa. Từ tháng 03/2019, vợ chồng anh chị ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng bị rạn nứt do mâu thuẫn ngày càng nhiều, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị yêu cầu ly hôn với anh Đào Văn H.

- Về con chung: có 01(một) con chung tên: Đào Như N, sinh ngày 24/10/2015. Hiện con đang sống chung với cha và ông bà nội. Sau ly hôn, chị đồng ý giao con cho anh H nuôi và chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đào Văn H tại biên bản hòa giải ngày 6/8/2019 trình bày:

-Về hôn nhân: Anh thống nhất phần trình bày của chị N về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn An Châu, Châu Thành. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo chị N trình bày là anh có người phụ nữ khác thì anh thừa nhận là anh có quen với người phụ nữ khác qua công việc, đó là những phút sai lầm của anh, sau sự việc đó anh thấy minh sai trái, nay anh mong vợ anh tha thứ cho anh để vợ chồng hàn gắn lại, vì anh còn thương vợ, thương con, vợ chồng ly thân từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay. Nay trước yêu cầu xin ly hôn của chị N , anh nhận thấy anh còn thương vợ con nên anh không đồng ý ly hôn, anh xin thời gian đoàn tụ.

-Về con chung: có 01(một) con chung tên: Đào Như N , sinh ngày 24/10/2015. Hiện con đang sống chung với cha và ông bà nội. Nếu phải ly hôn, anh H yêu cầu nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm cho rằng. **Về tố tụng**: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.**Về nội dung vụ án**: Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả việc hỏi tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến đề nghị. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị N ly hôn với anh Hiếu. Về con chung: Đề nghị giao cháu N cho anh H nuôi dưỡng, chị N phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Anh Đào Văn H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ

vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Đào Văn H theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân**:** Chị Phan Thị Huỳnh N và anh Đào Văn H kết hôn vào năm 2014, hôn nhân do quen biết, không có tổ chức cưới nhưng có đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo chị N trình bày sau khi kết hôn chị và anh H lên tỉnh Bình Dương làm công nhân sinh sống. Vợ chồng anh chị sống êm ấm được khoảng 4 năm, thì phát sinh mâu thuẫn do anh H có người phụ nữ khác, chị bắt gặp và anh thừa nhận với chị, từ đó chị không còn tin tưởng anh H nữa. Từ tháng 03/2019, vợ chồng anh chị ly thân cho đến nay. Còn đối với bị đơn anh Đào Văn H cũng thừa nhận nguyên mâu thuẫn là anh có quen với người phụ nữ khác qua công việc, đó là những phút sai lầm của anh, sau sự việc đó anh thấy minh sai trái, nay anh mong vợ anh tha thứ cho anh để vợ chồng hàn gắn lại. Trong thời gian ly thân hai bên không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong thời gian giải quyết vụ án, Tòa án cũng tạo điều kiện cho hai bên có thời gian hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng cả hai không hàn gắn được. Tại biên bản hòa giải ở Tòa ngày 6/8/2019 anh H xin đoàn tụ nhưng thời gian Tòa án tạo điều kiện cho hai bên đoàn tụ nhưng nhận thấy anh H không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Theo xác minh ông Đào Văn Cu (là cha ruột anh H) cho biết giữa chị N và anh H đã xãy ra mâu thuẫn trong thời gian đi làm công nhân xa nhà, do anh H có quen người con gái khác nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, giờ con đã lớn thì do các con quyết định việc hôn nhân của mình, ông không có ý kiến. Ngoài ra ông cho biết thêm những lần Tòa án mời hòa giải anh Hcó hay nhưng H đi làm công nhân ở Bình Dương nên không xin phép về được. Hiện tại chị N xác định không còn tình cảm với anh H, tại tòa chị vẫn cương quyết xin ly hôn. Do đó, hôn nhân của chị Nvà anh H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điều 56 của luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2]Về con chung: Có 01(một) con chung tên: Đào Như N, sinh ngày 24/10/2015. Hiện con đang sống chung với cha và ông bà nội. Tại đơn khởi kiện ly hôn chị yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nhưng tại phiên tòa hôm nay chị thay đổi yêu cầu chị đồng ý giao cháu Ngọc cho anh H nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản hòa giải ngày 6/8/2019 anh H cũng có yêu cầu nuôi con. Xét thấy từ nhỏ đến nay cháu Ngọc đều sống chung với anh H, được anh H và gia đình chăm sóc, cuộc sống hiện tại tương đối ổn định. Do đó để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của các cháu, nghĩ nên để anh H được tiếp tục nuôi cháu N là phù hợp. Chị Phan Thị Huỳnh N thì không cấp dưỡng nuôi con còn anh H thì không yêu cầu do đó không đặt ra xem xét. Anh H phải tạo điều kiện thuận lợi cho chị N được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai cản trở khi chị thực hiện quyền này**.**

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị Phan Thị Huỳnh N và anh Đào Văn H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về án phí**:** Do yêu cầu của Chị Phan Thị Huỳnh N được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên***,**

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 9, 53, 56, 58 Luật Hôn nhân gia đình 2014, các điều 28, 35, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Thị Huỳnh N. Cho ly hôn giữa chị Phan Thị Huỳnh N và anh Đào Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 52 /KH, ngày 05/05/2015 của Ủy ban nhân dân thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung: Anh Đào Văn H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên là Đào Như N, sinh ngày 24/10/2015. Chị Phan Thị Huỳnh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đào Văn H phải tạo điều kiện thuận lợi cho chị N được quyền tới lui chăm sóc cháu N không ai được cản trở khi chị Nthực hiện quyền này.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Phan Thị Huỳnh N trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Huỳnh N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004335 ngày 11/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

5. Về kháng cáo: Chị Phan Thị Huỳnh N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/11/2019). Anh Đào Văn Hđược quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh;
-VKSND huyện Châu Thành;
-Chi cục THA.DS huyện;
-Cơ quan đăng ký kết hôn;
-Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Mỹ Dung